

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-PT

Ngày 06-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quốc Hương

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Nguyễn Văn Thuyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vụ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tô Quyên- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLPT-HS ngày 13-02-2020 đối với bị cáo Võ Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HS-ST ngày 16-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp.

*Bị cáo kháng cáo:* **Võ Văn M**, sinh năm 2000 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 9, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; bị bắt giam từ ngày 25-9-2019 đến ngày 23-10-2019; đang tại ngoại– Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn M và chị Phạm Thị Kim A có mối quan hệ tình cảm với nhau trước đó. Vào khoảng tháng 8/2019 do chị Kim A muốn chấm dứt tình cảm với M nên M ghen tuông, tức giận.

Vào khoảng 16 giờ ngày 14-9-2019, M gọi điện thoại cho chị Kim A thì được biết chị Kim A đang ở quán cà phê S cùng với một người bạn thuộc tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện Đ nên M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 48H1-163.65 đến gặp chị Kim A và hai bên có cãi nhau qua lại, sau đó M yêu cầu chị Kim A đưa điện thoại cho M kiểm tra nhưng chị Kim A không đồng ý. Biết điện thoại của chị Kim A để trong túi xách đeo trên người nên M đã dùng tay giật túi xách của chị Kim A, chị Kim A giằng chiếc túi xách lại thì M đã dùng tay tát vào vùng mặt và đầu của chị Kim A khoảng 3-4 cái làm chị Kim A ngã xuống nền nhà rồi M tiếp tục giật mạnh làm đứt dây túi xách của chị Kim A. Khi giật được túi xách M đã mở khóa túi xách lấy chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu OPPO-A7 rồi ra xe đi về. Đến chiều cùng ngày chị Kim A đến nhà tìm gặp M để đòi lại điện thoại nhưng M không trả. Không được trả điện thoại, chị Kim A đã đi làm lại số sim điện thoại và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung- J6 của con gái để bỏ sim vào. M biết được chị Kim A đã làm lại sim điện thoại nên vào khoảng 07 giờ sáng ngày 16-9-2019, M tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS: 48H1-163.65 đến nhà chị Kim A. Khi đến nơi M vào nhà thấy các con của chị Kim A đang ngủ, biết chị Kim A đang trong phòng vệ sinh nên M đứng ngoài chờ. Khi chị Kim A vừa bước ra khỏi phòng vệ sinh trên tay đang cầm điện thoại, ngay lập tức M giật chiếc điện thoại của chị Kim A rồi chạy ra ngoài lên xe chạy về nhà. Sau đó chị Kim A có gọi điện thoại cho M để đòi lại nhưng M không trả nên chị Kim A đã trình báo sự việc cho Công an huyện Đắk R'Lấp.

Ngày 25-9-2019 M đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp đầu thú, khai báo toàn bộ sự việc phạm tội và giao nộp 02 điện thoại di động mà M đã lấy của chị Kim A.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38 ngày 30-9-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A7, màu vàng đồng, tại thời điểm chiếm đoạt giá trị: 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*); chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6, màu vàng đồng, tại thời điểm chiếm đoạt giá trị: 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HS-ST ngày 16-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp đã quyết định: Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn M phạm tội “*Cướp tài sản*” và “*Cướp giật tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 168 và khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn M 03 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản và 01 năm tù về tội cướp giật tài sản, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 04 năm 06 tháng tù.

Ngày 20-01-2020, bị cáo Võ Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm, tuy nhiên mục đích của bị cáo không phải là cướp tài sản và cướp giật tài sản mà chỉ lấy điện thoại của chị Kim A để kiểm tra vì giữa bị cáo và chị Phạm Thị Kim A có mối quan hệ tình cảm với nhau. Do đó bản án sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội “*Cướp tài sản*” và “*Cướp giật tài sản*” là không đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội “*Cướp tài sản*” và “*Cướp giật tài sản*” là không đúng, vì mục

đích của bị cáo lấy điện không phải là cướp tài sản và cướp giật tài sản mà chỉ lấy điện thoại của chị Kim A để kiểm tra vì giữa bị cáo và chị Phạm Thị Kim A có mối quan hệ tình cảm với nhau. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, cũng như tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thừa nhận khoảng 16 giờ ngày 14-9-2019, bị cáo đã dùng tay giật túi xách và tát vào vùng mặt, vùng đầu làm chị Phạm Thị Kim A ngã rồi lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7; và vào khoảng 07 giờ ngày 16-9-2019 bị cáo đã giật chiếc điện thoại Samsung Galaxy J6 của chị Phạm Thị Kim A rồi bỏ chạy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó, Bản án sơ thẩm số: 02/2020/HS-ST ngày 16-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp đã kết án bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” và “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 và khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan. Việc bị cáo đề nghị xem xét lại tội danh đối với bị cáo là không có căn cứ.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức hình phạt 04 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 02/2019/HS-ST ngày 16-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp.

Áp dụng khoản 1 Điều 168 và khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn M 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” và 01 (Một) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-9-2019 đến ngày 23-10-2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Võ Văn M phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC (Vụ GDKT);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- TAND huyện Đắk R'lấp;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đắk R'lấp;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký và đóng dấu)**

**Lê Quốc Hương**



